

Số: 89/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 0274/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 145/2016 ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố C cấp cho ông Đào Anh T và bà Phan Thị V;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị V

Địa chỉ: Ngõ Tất Tố, Phường A, quận B, Thành phố C.

Bị đơn: Ông Đào Anh T

Địa chỉ: Ngõ Tất Tố, Phường A, quận B, Thành phố C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị V và ông Đào Anh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên khai không có.
- Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Hai bên khai không có.

- Án phí ly hôn: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Phan Thị V tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0089285 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Hoàn lại cho bà V số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- UBND nơi cấp giấy CNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long